

Ngày	49,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	9.4%	20.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	34,131 - 50,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,576
Số lượng CPLH (CP)	236,241,246
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,840
Sở hữu nước ngoài	12.0%
Beta	0.11
EPS	2,197
P/E	22.3

DT thuần

Q1/24

350

tỷ VNĐ

QoQ: ▼290| -45.4%

YoY: ▼542| -60.8%

LN trước thuế

Q1/24

2.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼247| -99.1%

YoY: ▼514| -99.6%

LN sau thuế

Q1/24

1.77

tỷ VNĐ

QoQ: ▼228| -99.2%

YoY: ▼475| -99.6%

ROA

2023

10.3%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

2023

2,572

tỷ VNĐ

YoY: ▼513| -16.6%

LN trước thuế

2023

1,092

tỷ VNĐ

YoY: ▼288| -20.8%

LN sau thuế

2023

994

tỷ VNĐ

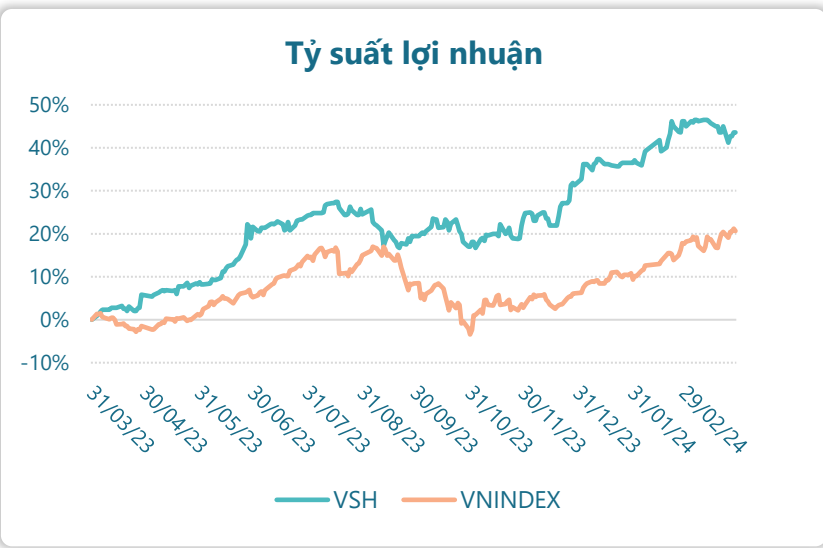
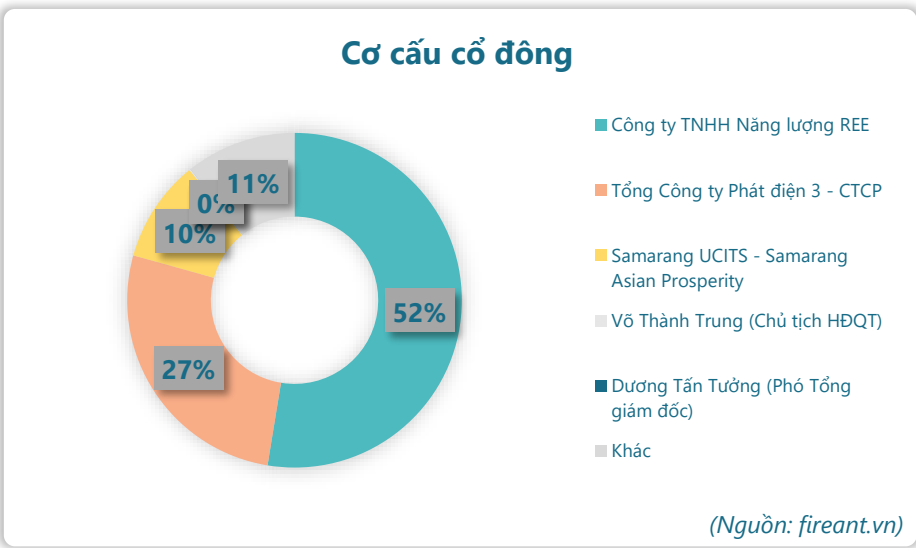
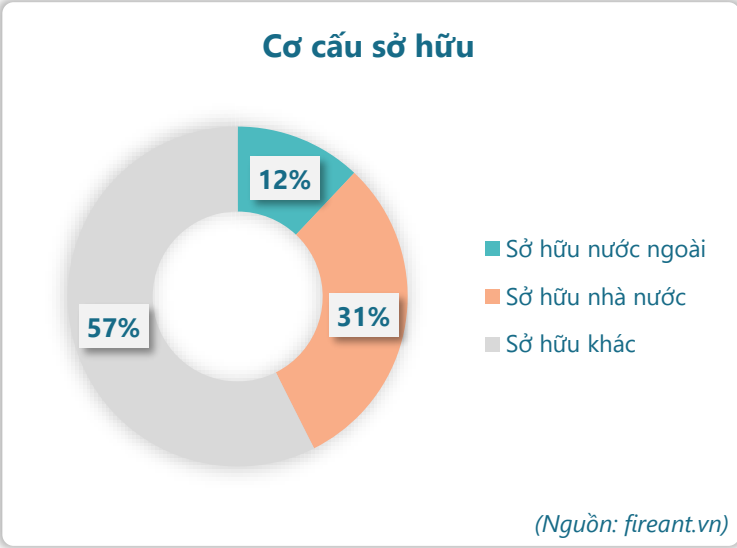
YoY: ▼271| -21.4%

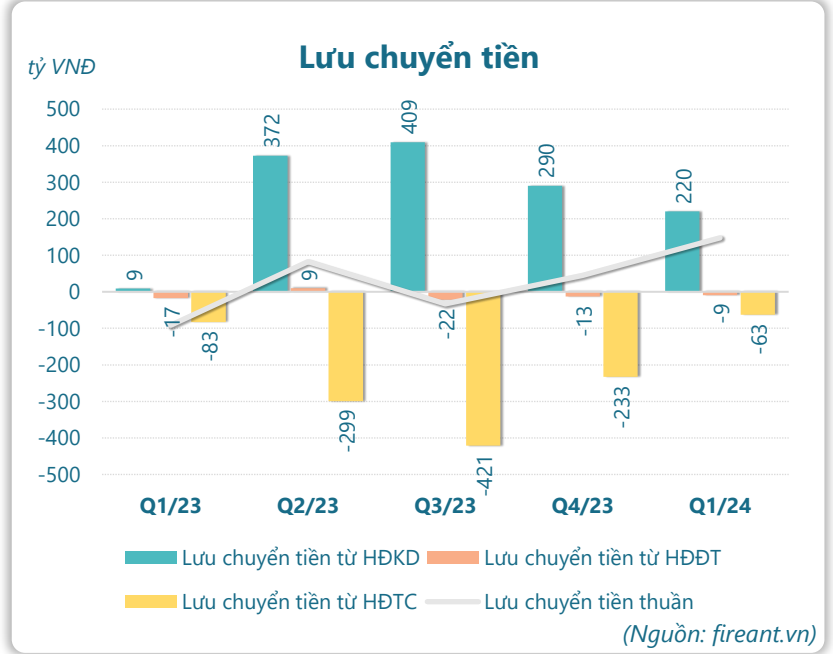
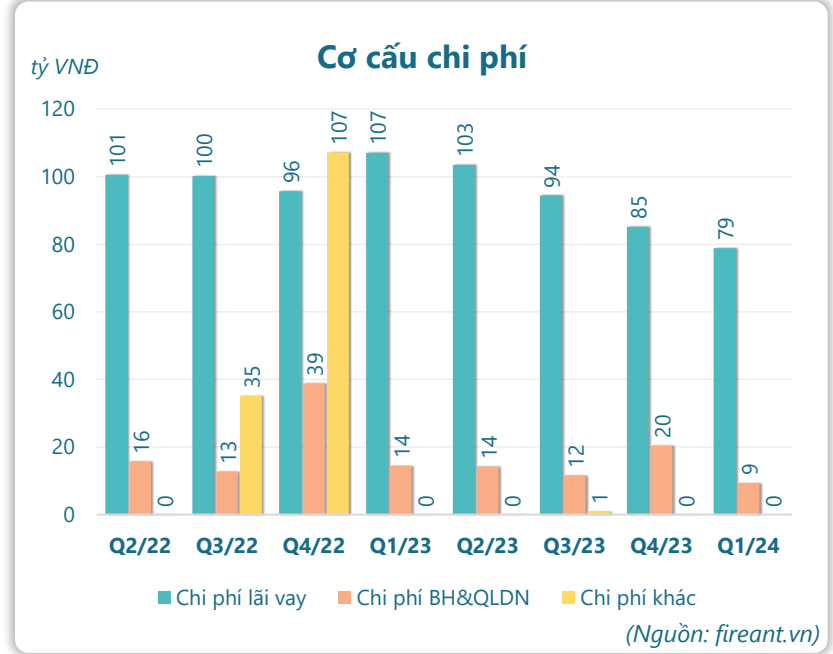
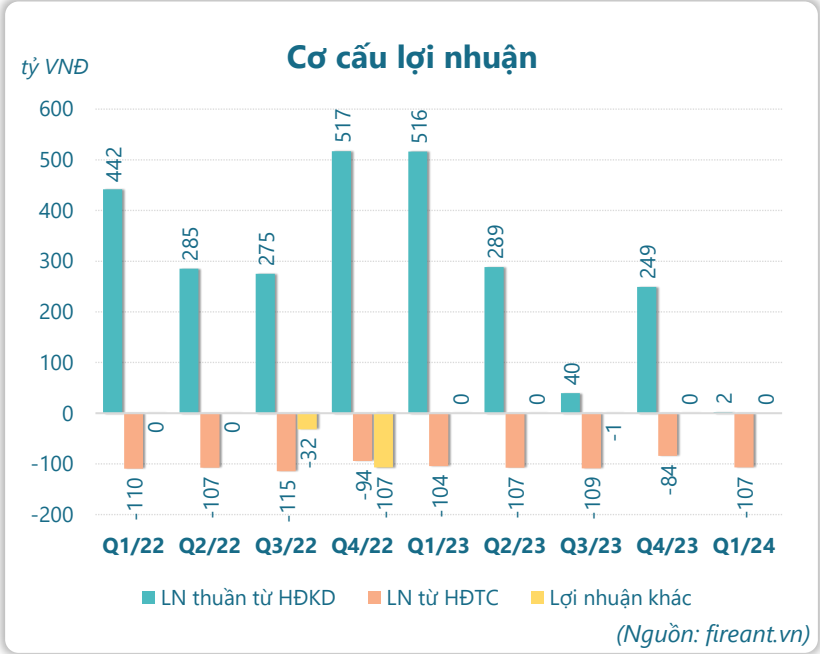
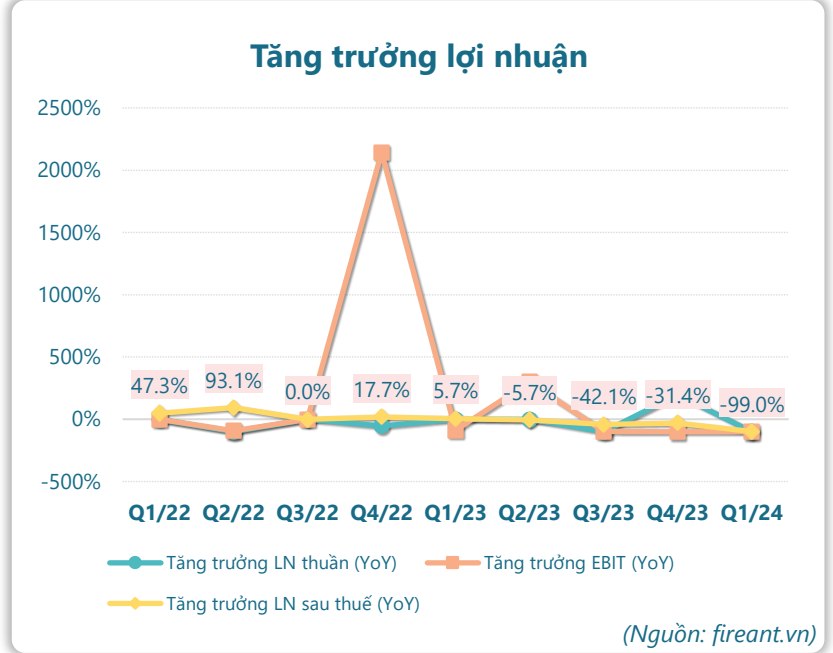
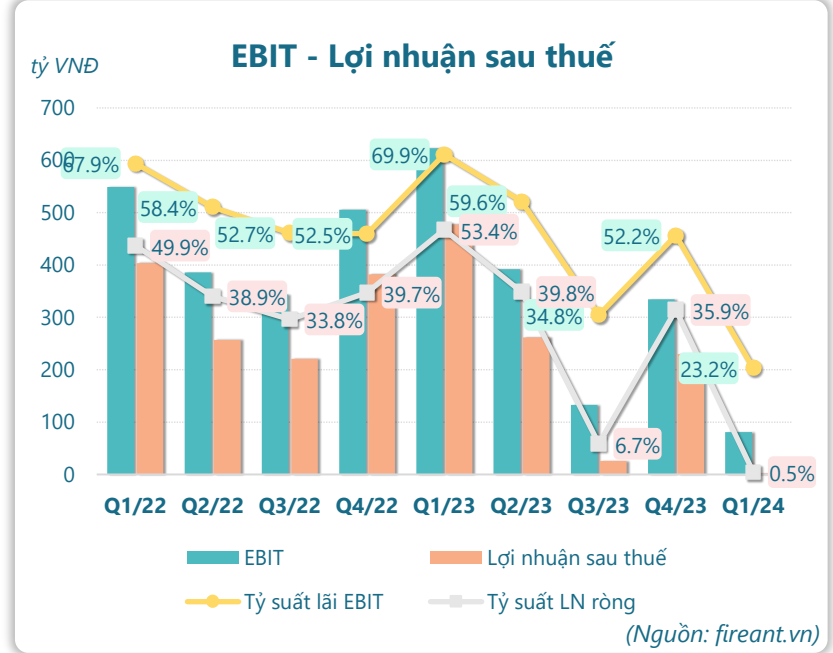
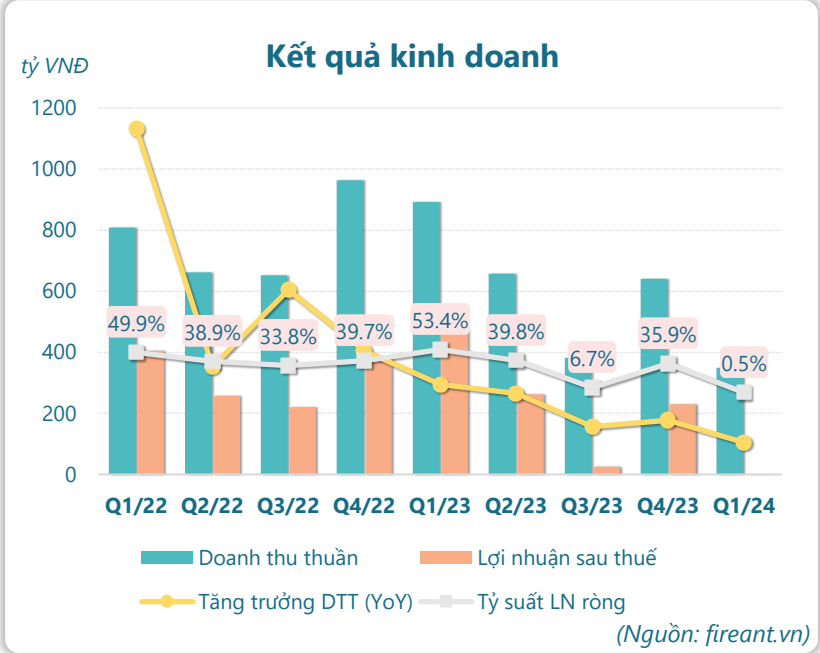
ROE

2023

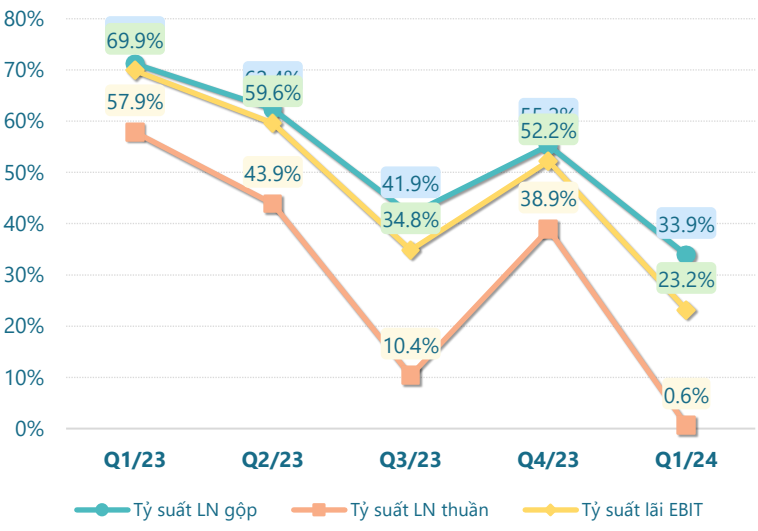
20.7%

+/- YoY: ▼ 7.3%



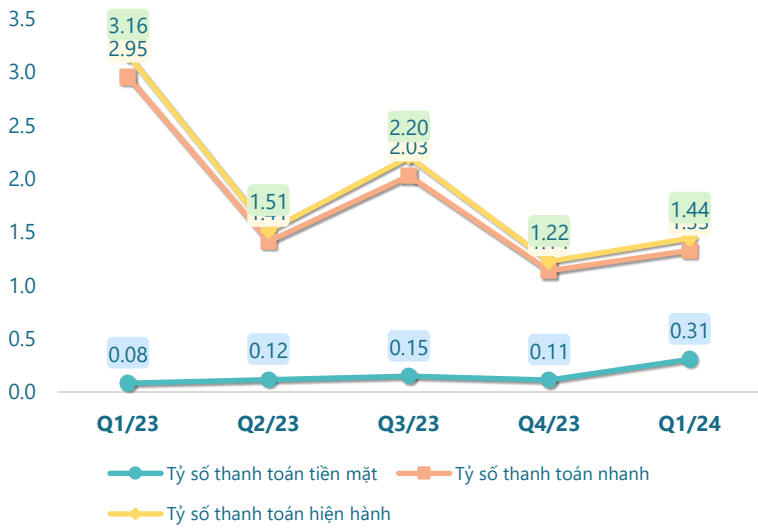


Tỷ suất lợi nhuận



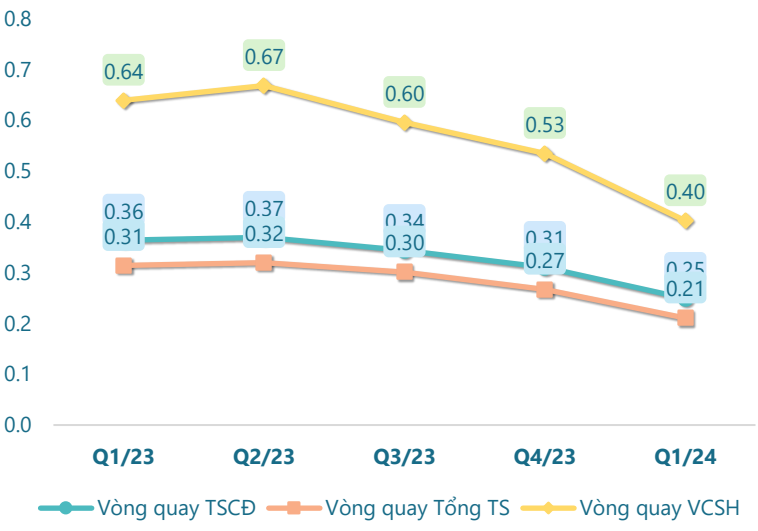
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



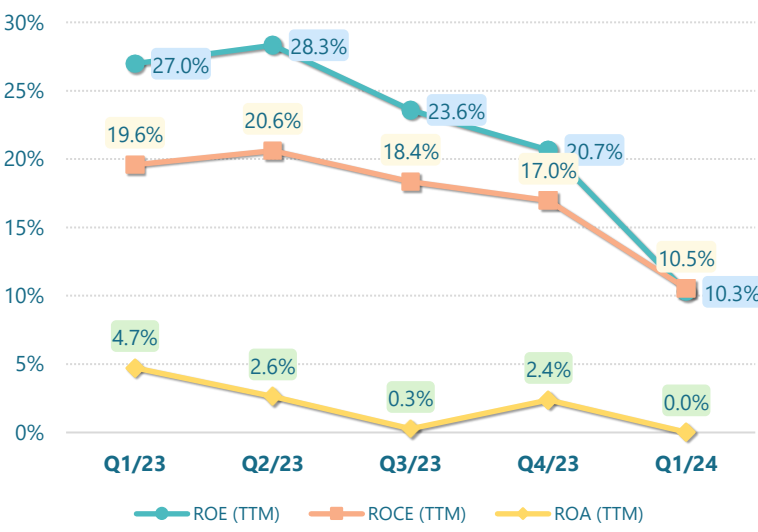
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



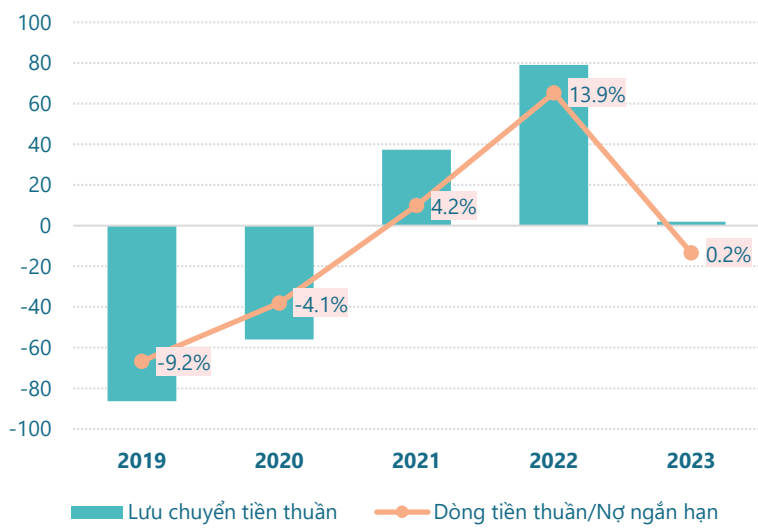
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



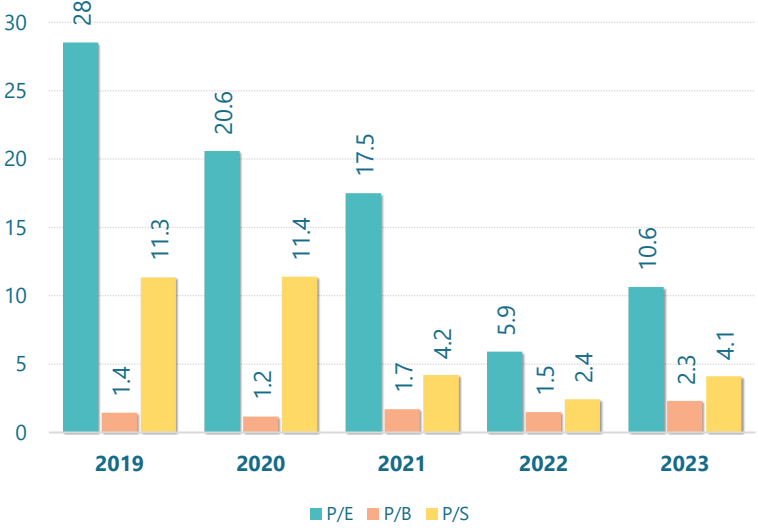
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)